TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 27/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Trần Hoài L**, sinh ngày 19/12/1994 tại: Xã X, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công T; con bà Đỗ Thị N; có vợ là Lê Thị P; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/5/2015 bị Công an huyện T, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau" bằng hình thức phạt tiền.

Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh T; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Công T, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, T. Có mặt.

2. Chị Lê Thị P, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, T. Có mặt.

3. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, T. Vắng mặt.

4. Anh Lê Văn H, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, T. Vắng mặt.

5. Anh Lê Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.

6. Anh Lưu Đức V, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.

7. Anh Đào Văn M, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về nợ nần giữa Nguyễn Văn T (sinh năm 1986 trú tại thôn T, xã X, huyện T) và Trần Hoài L nên ngày 16/5/2022, T nhờ Đào Văn M (sinh năm 1991 trú tại thôn 1, xã T, huyện T) đến nhà L đòi nợ giúp T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, M gọi điện rủ Lưu Đức V (sinh năm 1993) và Lê Văn T (sinh năm 1995) cùng trú tại thôn 1, xã T, huyện T đi đòi nợ giúp T thì V và T đồng ý. M gọi điện cho anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1989 trú tại khu 1, thị trấn L, huyện T) làm nghề lái xe taxi qua đón chở M đi. Anh T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent biển kiểm soát 36A-490.80 đón M, T và V rồi vào xã X đón T. Cả nhóm sau đó đến nhà L. Khi đến nhà L, anh T đỗ xe ở lề đường sát nhà L và ngồi đợi ngoài xe ô tô còn T, M, T và V vào bên trong nhà gặp L nói chuyện.

Tại nhà L, T hỏi về số tiền 56.000.000 đồng đã lâu không trả nhưng L nói chỉ nợ 49.000.000 đồng. Hai bên to tiếng, chửi bới nhau. Tại đây, M dùng cốc thủy tinh uống nước và ghế gỗ (loại ghế bàn trang điểm) đánh gây tH tích cho L. Do bị đánh nên L chạy xuống bếp lấy 01 con dao (dạng dao bài) chạy lên, thấy vậy T và V bỏ chạy ra ô tô của anh T mở cửa xe ngồi vào trong còn M và T bỏ chạy về hướng xã Xuân Sinh. L cầm dao đuổi theo ra đến cổng thấy T và V ngồi trong xe ô tô nên chạy đến hô *"tau*

chém chết bay" rồi quay ngửa sống dao chém một cái vào kính chắn gió trước cửa xe làm nứt vỡ kính. Lúc này chị Lê Thị P (vợ của L) đi về thấy L đang cầm dao nên giật lấy và can ngăn nhưng L vẫn tiếp tục lấy một tấm ván gỗ ở cạnh sân nhà chạy lại bên phải xe chọc mạnh vào kính cửa sau bên phải xe làm vỡ kính, được mọi người can ngăn thì L vứt tấm ván gỗ đi. Lúc này anh T mở cửa xuống xe thì L chạy sang nhà anh H lấy một thanh gỗ đặc hình chữ nhật cầm lại phía sau xe đập 02 cái vào kính chắn gió và nắp cốp sau của xe. Anh T can ngăn nhưng L vẫn cầm thanh gỗ, giật cửa xe yêu cầu V và T ra ngoài nhưng cả hai không ra, sau đó được mọi người can ngăn nên L dừng lại.

Ngày 19/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định AND xác định các dấu vết màu nâu đỏ bám dính trên hai thanh gỗ và trên xe ô tô có phải là máu của Trần Hoài L không. Tại Bản kết luận giám định số 2074/KL-KLGĐ ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Các dấu vết màu nâu đỏ thu trên xe ô tô và trên hai thanh gỗ đều là máu của Trần Hoài L.

Ngày 26/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã Yêu cầu định giá tài sản, xác định giá trị thiệt hại các bộ phận trên xe ô tô Biển kiểm soát 36A-490.80. Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Tổng giá trị phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 36A-490.80 là 15.583.320 đồng.

Về phần dân sự: Trần Hoài L đã bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô cho anh Nguyễn Văn T là 23.117.000 đồng, anh T không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 36A-490.80, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T.

Trong vụ án, Đào Văn M đánh gây tH tích cho Trần Hoài L, Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý ở một vụ án khác theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 66/CSĐT ngày 08/7/2022.

Vật chứng vụ án: 01 tấm gỗ, một đầu bị gãy vát, kích thước (130 x 17 x 2,5)cm; 01 con dao *(dạng dao bài)* dài 33,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,5cm, thân dao bằng kim loại màu đen dài 22cm, một cạnh sắc, đầu bằng, bản rộng 6,3cm; 01 thanh gỗ dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (163,5 x 9 x 3,5)cm hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSTX ngày 28/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố: Bị cáo Trần Hoài L về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoài L phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản";

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoài L từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện T, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ tang vật thu giữ gồm: 01 tấm gỗ, một đầu bị gãy vát, kích thước (130 x 17 x 2,5)cm; 01 con dao *(dạng dao bài)* dài 33,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,5cm, thân dao bằng kim loại màu đen dài 22cm, một cạnh sắc, đầu bằng, bản rộng 6,3cm; 01 thanh gỗ dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (163,5 x 9 x 3,5)cm

Về án phí: Buộc bị cáo phải chị án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng

xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/5/2022 Trần Hoài L đã có hành vi dùng dao chém, dùng thanh gỗ và miếng ván gỗ chọc, đập làm nứt vỡ kính chắn gió phía trước, kính chắn gió phía sau, làm móp và xước sơn cốp xe, vỡ kính cửa sau bên phải xe ô tô BKS 36A-490.80 của anh Nguyễn Văn T với tổng giá trị phần hư hỏng là 15.583.320 đ.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ cấu T tội "cố ý làm hư hỏng tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, động cơ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an N trật tự tại địa P. Động cơ phạm tội do bị cáo bức xúc với Đào Văn M là người thuê xe của anh T vì đã gây tH tích cho mình trước đó, không có ý định hủy hoại tài sản của bị hại.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 06/5/2015 bị cáo bị Công an huyện T, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau" bằng hình thức phạt tiền. Tuy nhiên tại biên bản làm việc ngày 05/9/2022 của cơ quan Công an huyện T thể hiện có việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Hoài L vào ngày 06/5/2015 nhưng không có tài liệu nào thể hiện việc giao nhận quyết định xử phạt cho Trần Hoài L và kể từ thời điểm ban hành quyết định đến nay Công an huyện T cũng không tiến hành cưỡng chế thi hành quyết định trên đối với L. Mặt khác, tại giấy báo cáo ngày 12/10/2022, bị cáo Trần Hoài L khai nhận không biết việc mình bị cơ quan Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, từ năm 2015 đến nay bị cáo cũng không nhận được bất kỳ thông báo hay quyết định gì của Cơ quan Công an huyện T liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) Hội đồng xét xử thấy cần xác định cho bị cáo thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động bồi thường cho bị hại 23.117.000 đồng (số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại còn lớn hơn thiệt hại mà bị cáo đã gây ra) nên

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận xét, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở T người tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận đủ toàn bộ tiền bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 tấm gỗ, một đầu bị gãy vát, kích thước (130 x 17 x 2,5)cm; 01 con dao *(dạng dao bài)* dài 33,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,5cm, thân dao bằng kim loại màu đen dài 22cm, một cạnh sắc, đầu bằng, bản rộng 6,3cm; 01 thanh gỗ dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (163,5 x 9 x 3,5)cm. Đây xác định là các công cụ phạm tội hoặc đồ vật có liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy. Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 36A-490.80, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T là phù hợp.

Đối với Đào Văn M đã có hành vi đánh gây tH tích cho Trần Hoài L, Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý ở một vụ án khác là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoài L phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản";

Xử phạt bị cáo Trần Hoài L 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Hoài L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 tấm gỗ, một đầu bị gãy vát, kích thước (130 x 17 x 2,5)cm; 01 con dao *(dạng dao bài)* dài 33,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,5cm, thân dao bằng kim loại màu đen dài 22cm, một cạnh sắc, đầu bằng, bản rộng 6,3cm; 01 thanh gỗ dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (163,5 x 9 x 3,5)cm. Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 03 ngày 11/10/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hoài L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Công